

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Nhung và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L, sinh năm 1951 tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); có chồng thứ nhất: Trần Văn T - Là liệt sỹ, chồng thứ hai Nguyễn Quốc S (đã chết); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc S (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Vũ Quang T, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam - là vợ ông Vũ Quang T; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1920; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Vũ Quang T tham gia tố tụng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quốc B, ông Nguyễn Quốc H, ông Trần Hồng S, ông Trần Văn Q, anh Vũ Quang C, anh Trần Văn T (đều vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước giữa gia đình Trần Thị L với hộ gia đình ông Vũ Quang T nên tối ngày 03/6/2019, Trần Thị L nói với Nguyễn Quốc K (là con trai L) sẽ sang chặt hết chuối của gia đình ông T tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 29 tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (thửa đất này của bà Trần Thị T giao cho con trai là ông Vũ Quang T quản lý, sử dụng).

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Trần Thị L cầm 01 con dao phay còn Nguyễn Quốc K cầm theo 01 búa tạ, 01 thuổng đi đến thửa đất của gia đình ông T, sau đó L dùng dao chặt 04 bụi chuối tiêu chưa có buồng, 01 bụi chuối tiêu có 01 buồng, 35 bụi chuối ngự chưa có buồng, 04 bụi chuối ngự có 01 buồng của gia đình ông T đã trồng còn K dùng thuổng đào đất khu vực đang đặt cống, khi lộ ra phần ống cống, K dùng búa tạ đập vỡ 02 ống cống (đều dài 105cm, đường kính miệng 40cm, thành dày 4cm) rồi tiếp tục dùng búa tạ đập vỡ bức tường be xây bằng gạch bi (cao 31cm, dài 1,4m, rộng 0,25m), sau đó L và K đi về nhà. Cùng ngày 04/6/2019, gia đình ông Vũ Quang T đã có đơn trình báo Công an huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc K đã giao nộp 01 búa đinh; 01 dao phay; 01 búa tạ; 01 thuổng. Gia đình ông Vũ Quang T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5; 01 thẻ nhớ SD 8G bên trong có 01 đoạn video quay lại quá trình L, K đập phá tài sản để phục vụ điều tra. Công an huyện Lý Nhân đã sao lưu hình ảnh video trên vào 01 thẻ nhớ màu đen loại MicroSD 8GB được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận số 23/KL-ĐGTS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lý Nhân, kết luận: “04 (bốn) bụi chuối tiêu chưa có buồng có giá trị là 144.000 đồng; 01 (một) bụi chuối tiêu có 01 buồng có giá trị là 60.000 đồng; 35 (ba mươi lăm) bụi chuối ngự chưa có buồng có giá trị là 1.890.000 đồng; 04 (bốn) bụi chuối ngự có 01 buồng có giá trị là 360.000 đồng; 02 (hai) ống cống bằng bê tông, mỗi ống cống dài 105cm, đường kính miệng rộng 40cm, thành dày 4cm có giá trị là 306.000 đồng; 01 (một) đoạn tường be xây dựng bằng gạch bi được xây 02 hàng gạch cao 31cm, dài 1,4cm có khối lượng là:

$0,31m \times 1,4m \times 0,25m = 0,1085m^3$ có giá trị là 51.570 đồng. Tổng cộng: 2.811.570 đồng (*Hai triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm bảy mươi đồng*)”

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Vũ Quang T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 3.740.000 đồng; Ngày 20/12/2019 bị cáo Nguyễn Quốc K đã nộp vào Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân số tiền 2.811.600 đồng để bồi thường cho gia đình ông T.

Vật chứng thu giữ: Công an huyện Lý Nhân đã trả lại ông Vũ Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 bên trong có 01 thẻ nhớ SD 8G và chuyển 01 búa đinh dài 30cm; 01 dao phay dài 36cm; 01 búa tạ; 01 thuổng bằng kim loại dài 1,2m đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSLN ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Thị L và Nguyễn Quốc K về tội: Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Liên).

Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Thị L và Nguyễn Quốc K liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vũ Quang T số tiền 2.811.570 đồng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, ông Vũ Quang T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhất trí với số tiền thiệt hại tài sản mà bị cáo K đã nộp để bồi thường cho gia đình ông là 2.811.570 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K tại phiên tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Trần Thị L cầm 01 dao phay cùng Nguyễn Quốc K cầm theo 01 búa tạ, 01 thuổng đi đến thửa đất của gia đình ông Vũ Quang T ở thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam chặt phá tài sản, L dùng dao chặt 04 bụi chuối tiêu chưa có buồng, 01 bụi chuối tiêu có 01 buồng, 35 bụi chuối ngự chưa có buồng, 04 bụi chuối ngự có 01 buồng của gia đình ông T; còn K dùng búa tạ đập vỡ 02 ống cống (đều dài 105cm, đường kính miệng 40cm, thành dày 4cm) và đập vỡ bức tường be xây bằng gạch bi (cao 31cm, dài 1,4m, rộng 0,25m) làm gia đình ông T thiệt hại 2.811.570đ (*Hai triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm bảy mươi đồng*).

Hành vi nêu trên của Trần Thị L và Nguyễn Quốc K đã phạm vào tội: “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương. Sau khi thực hiện tội phạm, Cơ quan điều tra đã nhiều triệu tập nhưng bị cáo Liên không có mặt nên phải áp dụng lệnh bắt tạm giam để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị L là thanh niên xung phong, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo còn là vợ của liệt sỹ Trần Văn T, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc K đã nộp số tiền 2.811.570 đồng để bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo đang là người chăm sóc, nuôi dưỡng bệnh binh Nguyễn Quốc T (là chú ruột K) mất 81% sức khỏe - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Thị L là người khởi xướng, trực tiếp đập phá tài sản nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Quốc K cùng tham gia thực hành nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[3] Về hình phạt chính: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, giá trị tài sản bị huỷ hoại thấp, mới trên mức khởi điểm của khung hình phạt; các bị cáo phạm tội nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại “*chửi bới, thách thức*” các bị cáo. Bị cáo L là người có trình độ văn hoá rất thấp, mới học hết lớp 1, hiện bị cáo đã gần 70 tuổi. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc K thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L bị tạm giam đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo già yếu; bị cáo K được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Trả tự do cho bị cáo Trần Thị L ngay tại phiên toà, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Vũ Quang T yêu các các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 3.740.000 đồng. Tại phiên toà bị hại và các bị cáo thoả thuận mức bồi thường toàn bộ thiệt hại là 2.811.570 đồng. Xét thấy thoả thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền 2.811.600 đồng bị cáo K đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân được đối trừ khi thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng gồm 01 dao phay, 01 búa tạ và 01 chiếc thuổng là công cụ phạm tội, 01 búa đinh không liên quan đến tội phạm

nhưng bị cáo K không có nhu cầu nhận lại, các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị T, bà T đã giao thừa đất cho con trai là ông Vũ Quang T quản lý, sử dụng. Thiệt hại tài sản trên đất của ông T đã buộc các bị cáo bồi thường, quá trình điều tra bà T cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 299, Điều 326, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo L); điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo K).

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 07 (*Bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Thị L và Nguyễn Quốc K liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vũ Quang T và bà Nguyễn Thị T số tiền 2.811.570 đồng (*Hai triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm bảy mươi đồng*), được trừ với số tiền bị cáo K đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000354 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 búa đinh dài 30cm, chuỗi bằng nhựa cứng màu xanh dài 26cm; 01 dao phay dài 36cm, chuỗi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 24cm bằng kim loại; 01 búa tạ phần đầu búa hình trụ đứng, hai đầu tày 12,5cm, dày 07cm, cán búa bằng tuýp kim loại hình tròn dài 01m, đường kính 03cm; 01 thuổng bằng kim loại dài 1,2m.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Trần Thị L và Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường thiệt hại cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Công thông tin ĐTTA;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy